| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 69/2018/HS-PT<br>Ngày 11 - 9 - 2018 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Hương.

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Đồng Chung và Ông Lương Đức Dương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Hải Thịnh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1972 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; con ông Nguyễn Q và bà Phan Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Hồng P (đã ly hôn) và 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2017 đến ngày 09/11/2017, tại ngoại - Có mặt.

*Bị hại*:

- Ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị L; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Ông Bùi L và bà Đỗ Thị T; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng N nguyên là giáo viên của Trường PTDT nội trú huyện Đ. N có quen biết với ông Hồ Chí S trước đây là giáo viên nhưng đã nghỉ hưu. Qua những lần trò truyện N nói với ông S về việc N có quen biết nhiều lãnh đạo huyện Đ và có khả năng xin được việc cho người khác vào ngành giáo dục. Khoảng tháng 4/2015 ông S biết ông Nguyễn Văn L là người quen và là hàng

xóm của ông S có nhu cầu xin việc làm cho con gái ông Nguyễn Văn L là chị Nguyễn Thị L mới tốt nghiệp đại học sư phạm chưa xin được việc làm. Ông S nói với ông Nguyễn Văn L về việc có quen N có thể xin được việc làm cho con gái ông Nguyễn Văn L và giới thiệu để ông Nguyễn Văn L và N gặp nhau. Cũng trong tháng 4/2015 ông Nguyễn Văn L nhờ ông S dẫn đến nhà N gặp mặt đặt vấn đề nhờ N xin việc và N đồng ý, N yêu cầu ông Nguyễn Văn L chuẩn bị 200.000.000 đồng để N xin việc. Sau khi ông Nguyễn Văn L đưa hồ sơ, N đem hồ sơ đến Sở GD-ĐT tỉnh Đ nộp thì được trả lời không có chỉ tiêu. Ngày 24/5/2015 ông Nguyễn Văn L cùng ông S và anh Lê Quốc G đến nhà N đưa tiền như thỏa thuận trước đó. Ông Nguyễn Văn L đưa cho N số tiền 150.000.000 đồng, số còn lại hẹn đưa sau. Sau khi nhận tiền N hứa hẹn sẽ xin được việc làm cho con ông Nguyễn Văn L và bắt đầu làm vào tháng 8/2015. Sau khi nhận tiền N tiêu xài hết. Ngày 28/6/2015 N đến nhà ông Nguyễn Văn L tại thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn L đưa nốt số tiền thỏa thuận trước đó là 50.000.000 đồng để N lo xin việc và bà Đặng Thị L và chị Nguyễn Thị L đã đưa cho N số tiền trên.

Đầu tháng 8/2015 ông Bùi L cũng là người quen của ông Hồ Chí S có con gái là Bùi Thị Hồng C đã tốt nghiệp trường Cao đẳng chuyên ngành điều dưỡng nghe ông S nói N có thể xin được việc làm nên nhờ ông S dẫn đến gặp N. Ngày 10/8/2015 ông Bùi L nhờ ông S dẫn đến nhà N nhờ xin việc Nam đồng ý và hứa sẽ xin cho con ông Bùi L vào làm y tế học đường tại các trường học trên địa bàn huyện Đ, N yêu cầu ông Bùi L đưa hồ sơ và 150.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 16/8/2015 ông Bùi L cùng vợ là Đỗ Thị T, Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị Mỹ L và ông S đến nhà N. Tại đây vợ chồng ông Bùi L đưa cho N số tiền 155.000.000 đồng. N nhận tiền và hứa hẹn đến cuối tháng 9/2015 ông Bùi L sẽ có việc làm. Ngày 09/9/2015 N tiếp tục yêu cầu ông Bùi L đưa thêm số tiền 20.000.000 đồng và nói phát sinh thêm chi phí, ông  Bùi L đồng ý và đưa thêm tiền cho N. Đầu năm 2016 thấy lâu không có tin tức ông Nguyễn Văn L và ông Bùi L điện thoại hỏi N về việc xin việc làm cho con của ông Nguyễn Văn L và ông Bùi L thì N nói chuẩn bị đi làm, chờ một thời gian nữa. Ngày 02/4/2016 ông Nguyễn Văn L và ông Bùi L mời N lên nhà ông Bùi L ăn giỗ rồi yêu cầu N viết giấy nhận nợ số tiền đã đưa cho N nhưng N bỏ về và không viết giấy. Thấy vậy ông Nguyễn Văn L và ông Bùi L đuổi theo N về đến thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông và yêu cầu N vào Công an xã N để viết giấy nhận nợ. Tại đây do N sợ ông Nguyễn Văn L và ông Bùi L tố cáo mình nên N đã viết giấy nhận nợ. Sau một thời gian dài không thấy N thực hiện việc xin việc làm cho con, ông Nguyễn Văn L và ông Bùi L đã tố cáo N tại Công an huyện Đăk Song. Quá trình điều tra ông Nguyễn Văn L đã cung cấp nội dung tin nhắn trao đổi giữa N và ông Nguyễn Văn L qua điện thoại về việc nhờ N xin việc cho con gái và tại Bản kết luận giám định số 2540/C54-P6 ngày 26/5/2017 của Viện khoa học hình sự -

Bộ Công an kết luận "Giọng nói của người đàn ông trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Hoàng N trong mẫu so sánh là của cùng 01 người" và tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hoàng N cũng đã thừa nhận hành vi của mình, khẳng định số điện thoại Nam đã sử dụng gọi, nhắn tin cho ông Nguyễn Văn L.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HS-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Hoàng N 08 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung 40.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp khác như trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự trong vụ án.

Ngày 10/5/2018 bị cáo Nguyễn Hoàng N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/8/2018 bị cáo N có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn và có đơn xin xem xét giảm án cho bị cáo về hình phạt chính, hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng N thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt bị cáo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng, không oan nhưng hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phân tích các tình tiết, các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình phạt chính, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt chính, chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung theo hướng không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng N không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã có hành vi lừa dối làm ông Nguyễn Văn L và ông Bùi L tin tưởng, giao số tiền 375.000.000 đồng để N đi xin việc cho con của ông Nguyễn Văn L

và ông Bùi L nhưng thực tế N không dùng số tiền đó vào việc đi xin việc cho con của ông Nguyễn Văn L và ông Bùi L mà chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Sau khi bị phát hiện và qua quá trình điều tra Nam đã trả lại cho ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị L số tiền 130.000.000 đồng; trả lại cho ông Bùi L và bà Đỗ Thị T số tiền 50.000.000 đồng. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo N 08 năm 06 tháng tù và tuyên phạt bổ sung 40.000.000 đồng là có phần nghiêm khắc. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương và xin giảm nhẹ án. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần sửa bản án sơ thẩm về hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Hoàng N 07 *(Bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2017 đến ngày 09/11/2017.

**2.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**3.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HS - CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: THCTP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lê Quốc Hương**